TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HS-ST
Ngày 23/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Lê Thị Hồng Thanh

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Danh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kiều D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2001, tại Đồng Nai; nơi cư trú: số nhà I, đường D, khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1972; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 2 chị em; vợ: Lê Hoàng Thảo S, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Chí T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/12/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tư P, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp R, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Anh Huỳnh Văn T2, sinh năm 2000. Địa chỉ: xã X, huyện X, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Anh Đặng Việt Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1991. Địa chỉ: khu phố F, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

5. Anh Huỳnh Minh T3, sinh năm 1994. Địa chỉ: khu phố D, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Hải T4, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

7. Chị Lê Thị H1, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

8. Ông Lương Trung T5, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí T và Huỳnh Văn T2, sinh năm 2000, nơi cư trú: xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên là bạn bè. Ngày 21/8/2024, sau khi đi nhậu cùng nhau tại xã B, thành phố L, T2 điều khiển xe mô tô biển số 60B7-685.46 chở T về nhà. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, khi đến ngã tư giao nhau đường N - T - Điểu Xiển thuộc ấp B, xã B, thành phố L thì bị Tổ tuần tra kiểm soát và xử phạt vi phạm hành chính thuộc Đ1 - Trật tự Công an thành phố L gồm các đồng chí: Nguyễn Thanh H (tổ trưởng) cùng các đồng chí tổ viên Nguyễn T, Đặng Việt Đ, Nguyễn Quang V, Huỳnh Minh T3 và Nguyễn Hải T4 phát hiện T2 điều khiển phương tiện có dấu hiệu say xỉn nên đề nghị dừng phương tiện để kiểm tra.

Quá trình làm việc, T2 đã chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn của tổ công tác. Tuy nhiên, T không đồng ý để T2 thổi nồng độ cồn và nhiều lần có những hành động ngăn cản, la lối lớn tiếng khi tổ tuần tra đang thực hiện nhiệm vụ. Khi đồng chí P đến giải thích thì bị T dùng tay giật áo phản quang, giật camera nghiệp vụ trên người đồng chí Pháp. Tiếp đó, T đi bộ ra khu vực ngã tư đường tiếp tục la hét, chửi bới và dùng tay đập vào xe ô tô Fotuner (không rõ biển số) đang di chuyển thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông khống chế đưa vào lề đường. Tại đây, T lên xe mô tô của mình ngồi không cho tổ tuần tra tạm giữ phương tiện, lúc này đồng chí Pháp đến giải thích thì T đã chống đối, không chấp hành và kéo giật cầu vai của đồng chí Pháp. Nhận thấy T có hành vi cản trở việc thực hiện nhiệm vụ mặc dù đã được các thành viên trong tổ tuần tra giải thích nhưng T vẫn cố tình ngăn cản, chửi bới, la hét nên tổ tuần tra đã khống chế T đưa về trụ sở Công an xã Bàu Trâm để làm việc. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tang vật thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thu giữ: 03 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Chí T có hành vi ngăn cản, chửi bới, la hét không cho lực lượng chức năng làm nhiệm vụ, được chép vào 01 đĩa DVD lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSLK ngày 20/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Nguyễn Chí Tâm về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai do lo sợ bị cơ quan chức năng tạm giữ xe mô tô và do say xỉn nên mới có những hành vi cản trở lực lượng cảnh sát giao thông, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái nên rất hối hận.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 64/CT-VKSLK ngày 20/3/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Chống người thi hành công vụ"; áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T mức án từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với Huỳnh Văn T2, người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Chí T, Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an thành phố L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các đoạn video thu được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 21/8/2024, Tổ tuần tra kiểm soát và xử phạt vi phạm hành chính thuộc Đ1 - Trật tự Công an thành phố L đang làm nhiệm vụ tại ngã tư giao nhau đường N - T - Điểu Xiển thuộc ấp B, xã B, thành phố L thì phát hiện Huỳnh Văn T2 điều khiển xe mô tô biển số 60B7-685.46 chở Nguyễn Chí T có dấu hiệu say xỉn nên đề nghị dừng phương tiện để kiểm tra. T không đồng ý để T2 thổi nồng độ cồn và nhiều lần có hành động ngăn cản, la lối lớn tiếng, dùng tay giật áo phản quang, cầu vai, giật camera nghiệp vụ trên người đồng chí Nguyễn Tư P. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Chí T đã phạm vào tội "Chống người thi hành công vụ", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Huỳnh Văn T2, điều khiển xe mô tô trên đường mà trong hơi thở có

nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở; điều khiển xe mô tô không mang theo Giấy phép lái xe và Giấy đăng ký xe, Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an thành phố L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng nên chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cản trở việc thực thi công vụ của người có thẩm quyền, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi "chống người thi hành công vụ" là vi phạm pháp luật hình sự sẽ bị xử lý nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã "thành khẩn khai báo" và tỏ ra "ăn năn hối cải" về hành vi của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo Nguyễn Chí T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần thiết áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo nhằm đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã (phường) giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Long Khánh;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Công an phường Xuân Lập, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đồng Thị Hương